

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày: 12/3/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Sinh

2. Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST, ngày 12/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27/02/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1994 tại khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P (đã chết) và bà Vương Thị P; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2013, Công an phường B, thị xã C (nay là thành phố C) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC xử phạt Vũ Văn Đ 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 19/11/2013, Đ đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 09/5/2016, Công an phường B, thị xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC xử phạt Vũ Văn Đ 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/6/2016, Đ đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 08/8/2017, Công an thị xã Chí Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 262/QĐ-XPVPHC, xử phạt Vũ Văn Đ 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/8/2017, Đ đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019, đến ngày 01/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lục Văn P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Dương Văn M, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2019, Vũ Văn Đ (là đối tượng nghiện ma túy) đi taxi từ nhà ở khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương đến khu vực ngã tư N thuộc thành phố H, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 1.500.000đ ma túy được hai túi nilon màu trắng: túi thứ nhất viên khóa màu cam, kích thước (4x60)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; túi thứ hai viên khóa màu cam, kích thước (5x8,8)cm, bên trong chứa 05(năm) viên nén màu hồng. Đ cầm hai túi ma túy đi taxi về nhà. Đến khoảng gần 21 giờ ngày 30/12/2019, Đ mang số ma túy mua ngày 28/12/2019 giấu vào túi quần đằng trước bên phải rồi đi taxi từ nhà đến khu vực phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương để tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đi đến khu dân cư Đ, Đ xuống xe và đi bộ đến trước cửa quán Karaoke P thuộc khu dân cư Đ, phường H, thành phố C thì bị Công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải Đ đang mặc một túi nilon màu trắng, viên khóa màu cam, kích thước (4x6)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và một túi nilon màu trắng, viên khóa màu cam, kích thước (5x8,8)cm, bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, Đ khai là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 68/KLGD-PC09, ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Vũ Văn Đ, gửi đến giám định khối lượng 1,557g là ma túy, loại Ketamine; 05 viên nén màu hồng niêm phong trong bì ghi thu của Vũ Văn Đ, gửi đến giám định tổng khối lượng là 2,528g là ma túy, loại MDMA.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-CL ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn Đ thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cũng xác định người lái xe taxi chở bị cáo lên thành phố H chiều ngày 28/12/2019 và lái xe taxi chở bị cáo ra khu dân cư Đ, H tối ngày 30/12/2019 là anh Lục Văn P, nhưng anh P hoàn toàn không biết việc bị cáo mua và tàng trữ ma túy.

Người làm chứng - anh Lục Văn P cũng xác định anh là người lái taxi chở bị cáo Vũ Văn Đ đi lên khu vực ngã tư N, thành phố H chiều ngày 28/12/2019 và là người lái taxi chở Đ ra khu dân cư Đ tối ngày 30/12/2019. Anh có chứng kiến việc Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang việc Đ tàng trữ trái phép ma túy nhưng trước đó anh hoàn toàn không biết là Đ có mua và tàng trữ ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 42 tháng đến 45 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/12/2019; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 68/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 1,356g loại Ketamine và 2,298g loại MDMA gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, tại trước cửa quán Karaoke P thuộc khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,557g ma túy loại Ketamine và 2,528g ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cất giữ là 2,528g MDMA và 1,557g Ketamine đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA bị cáo cất giữ so với mức tối thiểu MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(2,528:5) \times 100\% = 50,56\%$. Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(1,557:20) \times 100\% = 7,785\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine là: $50,56\% + 7,785\% = 58,345\%$ dưới 100%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/10/2013 và ngày 09/5/2016 đã bị Công an phường B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 08/8/2017, bị Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều

tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, công an có thu giữ của bị cáo Đ 1,557g ma túy loại Ketamine; 2,528g ma túy loại MDMA. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 1,356g ma túy loại Ketamine và 2,298g ma túy loại MDMA gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng, đựng trong phong bì niêm phong số 68/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Ketamine và MDMA là chất cấm tàng trữ, lưu hành; giấy trắng, túi nilon hiện không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với anh Lục Văn P là người lái xe taxi chở bị cáo Vũ Văn Đ đi lên khu vực Ngã tư N, thành phố H chiều ngày 28/12/2019 và lái taxi chở Đ ra khu dân cư Đ tối ngày 30/12/2019. Anh P làm dịch vụ lái xe và hoàn toàn không biết việc bị cáo mua, tàng trữ ma túy nên không đặt ra việc xử lý đối với anh P.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/12/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 68/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 1,356g loại Ketamine và 2,298g loại MDMA gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang